

**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ**  
**KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN THẠCH AN NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Thạch An)*

| TT        | Mã dự tuyển | Họ, tên đệm                                                        | Tên | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ                                               | Dân tộc | Tốt nghiệp trường            | Chuyên ngành (bảng điểm) | Ngành (bảng tốt nghiệp) | Trình độ đào tạo | Hệ đào tạo | Xếp loại tốt nghiệp | Vị trí đăng ký dự tuyển | DV dự tuyển NV1 | DV dự tuyển NV2 | Đối tượng ưu tiên | Ghi chú                        |
|-----------|-------------|--------------------------------------------------------------------|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------|---------|------------------------------|--------------------------|-------------------------|------------------|------------|---------------------|-------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|--------------------------------|
| (1)       |             | (2)                                                                | (3) | (4)                   | (5)                                                   | (6)     | (7)                          | (8)                      | (9)                     | (10)             | (11)       | (12)                | (13)                    | (14)            | (15)            | (16)              | (17)                           |
|           |             | <b>TỔNG CỘNG (22)</b>                                              |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| <b>A</b>  |             | <b>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên (08)</b> |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| <b>I</b>  |             | <b>Giáo viên bộ môn Sinh học (03)</b>                              |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| 1         | GDN N.01    | Nguyễn Thị                                                         | Son | 10/9/1991             | Phố A, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng | Tày     | Đại học Khoa học Thái Nguyên | Sinh học                 | Sinh học                | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên bậc THPT      | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              | Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm |
| 2         | GDN N.02    | Đình Mỹ                                                            | Ly  | 24/3/1993             | Nà Đoòng, Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng    | Tày     | Đại học Sư phạm Thái Nguyên  | Sư phạm Sinh học         | Sư phạm Sinh học        | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên bậc THPT      | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              |                                |
| 3         | GDN N.03    | Lý Thị                                                             | Lan | 25/5/1991             | Nà Lặng, Trọng Con, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng     | Dao     | Đại học Sư phạm Thái Nguyên  | Sinh học                 | Sư phạm Sinh học        | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên bậc THPT      | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              |                                |
| <b>II</b> |             | <b>Giáo viên Giáo dục Nghề nghiệp lý thuyết (05)</b>               |     |                       |                                                       |         |                              |                          |                         |                  |            |                     |                         |                 |                 |                   |                                |
| 1         | GDN N.04    | Tô Thị                                                             | Lan | 06/6/1995             | Xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng             | Tày     | Học viện Nông nghiệp         | Bác sỹ thú y             | Thú y                   | Đại học          | Chính quy  | Trung bình          | Giáo viên GDNN          | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              | Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm |
| 2         | GDN N.05    | Nông Văn                                                           | Son | 18/5/1997             | Thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng     | Tày     | Đại học Nông lâm Bắc Giang   | Kỹ sư thú y              | Thú y                   | Đại học          | Chính quy  | Khá                 | Giáo viên GDNN          | TT GDNN - GDTX  |                 | DTTS              |                                |

[illegible]

[illegible]

| (1)       |             | (2)                    | (3)   | (4)        | (5)                                                       | (6)  | (7)                                     | (8)                                            | (9)                                            | (10)    | (11)      | (12)                 | (13)               | (14)                         | (15) | (16) | (17)                                 |
|-----------|-------------|------------------------|-------|------------|-----------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|-----------|----------------------|--------------------|------------------------------|------|------|--------------------------------------|
| 1         | VHTT<br>.01 | La Thu                 | Uyên  | 24-09-1997 | Phường Hợp Giang,<br>thành phố Cao Bằng,<br>tỉnh Cao Bằng | Nùng | Học viện Báo<br>chí và Tuyên<br>truyền  | Xây dựng<br>Đảng và<br>Chính quyền nhà<br>nước | Xây dựng<br>Đảng và<br>Chính quyền nhà<br>nước | Đại học | Chính quy | Khá                  | Biên tập viên      | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS | Có chứng<br>chỉ nghiệp<br>vụ báo chí |
| 2         | VHTT<br>.02 | Nông Thị               | Hào   | 21-12-1994 | Thị trấn Trùng<br>Khánh, huyện Thạch<br>An, tỉnh Cao Bằng | Tày  | Học viện Báo<br>chí và Tuyên<br>truyền  | Biên tập<br>xuất bản                           | Xuất bản                                       | Đại học | Chính quy | Trung<br>bình<br>khá | Biên tập viên      | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS | Có chứng<br>chỉ nghiệp<br>vụ báo chí |
| <b>II</b> |             | <b>Huấn luyện viên</b> |       |            |                                                           |      |                                         |                                                |                                                |         |           |                      |                    |                              |      |      |                                      |
| 1         | VHTT<br>.03 | Lương<br>Văn           | Hưng  | 23-07-1996 | Xã Trọng Con, huyện<br>Thạch An, tỉnh Cao<br>Bằng         | Nùng | Đại học Thể<br>dục thể thao<br>Bắc Ninh | Giáo dục<br>thể chất                           | Điện kinh                                      | Đại học | Chính quy | Khá                  | Huấn luyện<br>viên | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS |                                      |
| 2         | VHTT<br>.04 | Đình Vĩnh              | Thành | 08-09-1988 | Xã Đức Long, huyện<br>Thạch An, tỉnh Cao<br>Bằng          | Tày  | Đại học Sư<br>phạm Thái<br>Nguyên       | Sư phạm<br>Thể dục<br>thể thao                 | Sư phạm<br>Thể dục<br>thể thao                 | Đại học | Chính quy | Trung<br>bình        | Huấn luyện<br>viên | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      | DTTS |                                      |
| 3         | VHTT<br>.05 | Nguyễn<br>Thị          | Thuận | 01-05-1988 | Thị trấn Đông Khê,<br>Thạch An, Cao Bằng                  | Kinh | Đại học Sư<br>phạm Thái<br>Nguyên       | Giáo dục<br>thể chất                           | Sư phạm<br>Thể dục<br>thể thao                 | Đại học | Chính quy | Khá                  | Huấn luyện<br>viên | TT Văn hóa -<br>Truyền thông |      |      |                                      |

Danh sách trên gồm 22 người./.